

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 06 /6/2023  
V/v tranh chấp: "Ly hôn, nuôi con chung "

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PÁC NẶM, TỈNH BẮC KẠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Tiến Đại

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Dương Thanh Trâm;

2. Bà Hoàng Thị Hạnh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Cao Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm tham gia phiên tòa:* Ông Vi Văn Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm xét xử công khai vụ án thụ lý số: 03/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp: "Ly hôn, nuôi con chung " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17/5/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đặng Văn Q, sinh năm 1992. Vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Triệu Mùi M, sinh năm 1992. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã B, huyện P, tỉnh B.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\*Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng nguyên đơn anh Đặng Văn Q trình bày:*

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh và chị Triệu Mùi M được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán tại địa phương vào năm 2016 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B , huyện P, tỉnh B vào ngày 20/12/2017. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hoà thuận hạnh phúc. Sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ tôi thường xuyên đi làm ăn xa, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 4/2021, nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh không còn tình cảm với chị M nữa do vậy anh kiên quyết xin được ly hôn với chị Triệu Mùi M.

- **Về con chung:** Vợ chồng anh có một con chung tên Triệu Thị Lan A sinh ngày xx/xx/2016, con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường. Sau ly hôn, anh sẽ để chị M chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến khi đủ 18 tuổi. Anh sẽ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 500.000 đồng.

- **Về tài sản chung, nợ chung:**

+ Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Vợ chồng anh không có nợ chung.

*\* Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/02/2023 và tại phiên hòa giải ngày 19/4/2023 chị Triệu Mùi M trình bày:*

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị và anh Đặng Văn Q được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán tại địa phương vào năm 2016 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bằng Thành, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn vào ngày 20/12/2017. Quá trình chung sống giữa hai vợ chồng thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2021, anh Q đi làm thuê nhưng từ đó bỏ đi không về nữa, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Chị xác định nếu anh Q có quay lại với chị thì vợ chồng cũng không còn hạnh phúc. Tuy nhiên, chị chỉ đồng ý ly hôn nếu anh Q trả cho chị 25.000.000 đồng tiền dẫn cưới, ngày trước gia đình chị đã bỏ ra cho bố mẹ anh Q để lấy anh Q về làm rể.

- **Về con chung:** Nhất trí với trình bày của anh Q, vợ chồng chị có một con chung tên Triệu Thị Lan A sinh ngày xx/xx/2016, con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường. Sau ly hôn, chị sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi đủ 18 tuổi, yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 500.000 đồng.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Quá trình chung sống, vợ chồng chị không có tài sản chung và nợ chung.

\* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để cho hai bên thống nhất với nhau toàn bộ nội dung vụ án nhưng các bên không thể thống nhất được. Anh Q vẫn cương quyết xin ly hôn vì không còn tình cảm vợ chồng; chị M không đồng ý ly hôn vì anh Q tự bỏ đi thì anh Q phải trả lại tiền cưới hỏi chị mới đồng ý.

*\* Tại phiên tòa:*

Các bên đương sự đều vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng các quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng

xét xử tiếp tục giải quyết vụ án theo luật định.

+ Về nội dung: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Văn Q; không chấp nhận yêu cầu của chị M về việc yêu cầu anh Q trả số tiền 25.000.000đ tiền dẫn cưới theo phong tục; về án phí: Anh Đặng Văn Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi Hội đồng xét xử thảo luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng*: Anh Đặng Văn Q có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn giải quyết vụ việc xin ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự và đã thực hiện các bước theo trình tự thủ tục quy định của pháp luật.

[2] *Về nội dung vụ án*: Xét yêu cầu của anh Đặng Văn Q thấy:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Theo lời khai của anh Q và chị M xác định anh Q và chị M kết hôn với nhau từ tháng 12/2017. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hoà thuận hạnh phúc. Sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 4/2021 không có quan tâm gì đến nhau. Điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Q và anh M đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Q.

2.2. *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung*: Anh Q và chị M có một con chung tên Triệu Thị Lan A sinh ngày xx/xx/2016, con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường. Sau ly hôn, anh chị thống nhất sẽ giao con cho chị M chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi đủ 18 tuổi, anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 500.000 đồng. Xét thấy chị M có đủ sức khỏe để lao động, có khả năng nuôi con nên thỏa thuận của anh chị về nuôi con chung là có căn cứ, phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

2.3. *Về tài sản chung*: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

2.4. *Về nợ chung*: Anh Q và chị M khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

2.5. *Về các vấn đề khác*: Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/02/2023 và tại

phiên hòa giải ngày 19/4/2023 chị Triệu Thị M trình bày anh Q là người bỏ nên phải trả cho chị số tiền dẫn cưới 25.000.000 triệu đồng. Đối với yêu cầu và ý kiến của chị M không có căn cứ pháp lý nên không được xem xét chấp nhận.

[3] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX nên ghi nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc anh Đặng Văn Q phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Pác Nặm. Anh Q còn phải thi hành 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 227, 228, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

#### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đặng Văn Q đối với chị Triệu Mùi M. Anh Đặng Văn Q được ly hôn với chị Triệu Mùi M.

2. Về con chung: Giao con chung tên là Triệu Thị Lan A sinh ngày xx/xx/2016, con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường cho chị Triệu Mùi M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng: Anh Đặng Văn Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Triệu Mùi M theo mức 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng)/ một tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi phát sinh một trong các quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Việc thi hành án khoản tiền được thực hiện theo quy định tại Điều

357/BLDS năm 2015:

*“1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.*

*2. lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này”.*

4. Về tài sản chung, nợ chung:

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có

5. Về các vấn đề khác: Không chấp nhận yêu cầu của chị Triệu Mùi M về số tiền dẫn cưới 25.000.000 triệu đồng.

6. Về án phí: Anh Đặng Văn Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ tiền áp phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000822 ngày 13/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Pác Nặm. Anh Q còn phải thi hành 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Anh Đặng Văn Q và chị Triệu Mùi M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND huyện Pác Nặm (01b);
- Chi cục THA DS h Pác Nặm  
(Án có hiệu lực - 01b);
- Các đương sự (02b);
- UBND xã Bằng Thành (01b);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM  
PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đã ký**

**Phạm Tiến Đại**

